*BIỂU MẪU 3-VLCC06/22*

**PHIẾU KHẢO SÁT**

**THÔNG TIN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ SỬ DỤNG VLXD**

**VỀ AN TOÀN CHÁY CHO NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH**

- Tên doanh nghiệp: ……………………………………………………………………..

- Địa chỉ:……………………………………………………………………………………

- Người đại diện cung cấp thông tin: ………………………………………………….

- Điện thoại………………………………; Email: ………………………………………..

**1. Tình hình sản xuất, kinh doanh:**

***1.1. Vốn chủ sở hữu chi phối doanh nghiệp:***

Nhà nước Tư nhân Nước ngoài

***1.2. Chủng loại sản phẩm [[1]](#footnote-1):***

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

***1.3. Dây chuyền sản xuất:***

- Số lượng dây chuyền:…………………………………………………………………….

- Công suất thiết kế:………………………………………………………………………..

- Xuất xứ dây chuyền thiết bị:……………………………………………………………..

- Mức độ cơ giới hóa, tự động hóa:………………………………………………………..

- Năm bắt đầu đi vào hoạt động:………………………………………………………….

- Các nguyên liệu chính đang sử dụng: ………………………..........................................

……………………………………………………………………………………………...

- Nguồn gốc nguyên liệu chính: (Nhập khẩu hay trong nước)

+ ……………………………….................................................................................

+ …………………………………………………………………………..................

+ …………………………………………………………………………..................

+ …………………………………………………………………………..................

***1.4. Sản lượng sản xuất & tiêu thụ sản phẩm:***

| **TT** | **Tiêu chí thống kê** | | **Số liệu thống kê tiêu thụ** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Sản lượng qua các năm** | **Đơn vị** | 2022 |
| Sản phẩm 1: |  |  |
| Sản phẩm 2: |  |  |
| Sản phẩm 3: |  |  |
| Sản phẩm ...: |  |  |

***1.5. Các công trình tiêu biểu:***

+ ……………………………….................................................................................

+ …………………………………………………………………………..................

+ ……………………………….................................................................................

+ …………………………………………………………………………..................

***1.6 Các hệ thống quản lý áp dụng:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| + Về quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 | Có | Không |
| + Về quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 | Có | Không |
| + Về quản lý sức khỏe, an toàn nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001 hoặc ISO 45001 | Có | Không |
| + Về quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 | Có | Không |
| + Chứng chỉ chất lượng sản phẩm: | Có | Không |
| + Kiểm định, thử nghiệm về tính nguy hiểm cháy của vật liệu | Có | Không |
| + Kiểm định hoặc thử nghiệm giới hạn chịu lửa của cấu kiện, thử nghiệm của vật liệu | Có | Không |

*Ghi chú: Kết quả thử nghiệm* ……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

***1.6. Các thuận lợi, khó khăn trong sản xuất kinh doanh:***

+ Thuận lợi:…………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

+ Khó khăn:…………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

**2. Kiến nghị của doanh nghiệp:**

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………...

|  |  |
| --- | --- |
| **Người đại diện cung cấp thông tin** | **Xác nhận của doanh nghiệp** |

1. Liệt kê các kiểu, loại sản phẩm, ví dụ như: tấm tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, sàn ngăn cháy, cửa đi, cửa ngăn cháy, vữa chống cháy, sơn chống cháy, ….. [↑](#footnote-ref-1)